

Đơn Khiếu Nại

CHỈ DÀNH CHO VĂN PHÒNG

Lập bởi:

Trường hợp số:

Ngày nộp:

ĐƠN KHIẾU NẠI CÓ LIÊN QUAN ĐẾN COVID-19 KHÔNG? KHÔNG ☐ CÓ ☐

Nếu có, vui lòng giải thích: ☐ Ngừng hoạt động kinh doanh ☐ Tạm ngừng sản xuất kinh doanh ☐ Doanh nghiệp không chi trả/ từ chối nhân viên nghỉ có lương ☐ Lý do Khác (nêu cụ thể):

CÂU HỎI SƠ BỘ

1. Đơn khiếu nại này có liên quan về dự án công trình công cộng hay không? [Nếu câu trả lời của quý vị là “CÓ”, DỪNG tại đây, KHÔNG HOÀN THÀNH ĐƠN KHIẾU NẠI NÀY, thay vào đó hãy hoàn thành mẫu đơn “PW-1”. Nếu câu trả lời là “KHÔNG,” tiếp tục đơn khiếu nại này.]

2. Quý vị đã từng làm đơn khiếu nại chống lại chủ lao động với Sở Lao Động chưa?

☐ CÓ, vào ngày: / /
Tháng Ngày Năm

☐ KHÔNG [Nếu quý vị bị trả thù, quý vị có thể nộp đơn khiếu nại bằng cách hoàn thành một mẫu đơn khác, “MẪU DLSE 205.”]

3. Có hợp đồng công đoàn nào bảo vệ công việc của quý vị không?

CÓ [Nếu “CÓ,” hãy đính kèm bản sao các điều khoản liên đoàn lao động.]

KHÔNG

3. Các nhân viên khác cũng nộp đơn yêu cầu lương đối với chủ lao động của quý vị?

☐ CÓ ☐ KHÔNG ☐ TÔI KHÔNG BIẾT

Phần 1: HỖ TRỢ VÀ PHIÊN DỊCH NGÔN NGỮ

5a. Quý vị có cần thông dịch viên không? CÓ KHÔNG

5b. Nếu quý vị chọn “CÓ” đến ô 5a, hãy nhập ngôn ngữ quý vị cần

6a. Nếu quý vị được một luật sư hoặc người biện hộ khác hỗ trợ cho yêu cầu thanh toán, hãy nhập TÊN và TỔ CHỨC CỦA NGƯỜI BIỆN HỘ

6b. SỐ ĐIỆN THOẠI CỦA NGƯỜI BIỆN HỘ ()

6c. ĐỊA CHỈ GỬI THƯ CỦA NGƯỜI BIỆN HỘ (Số, Đường, Tầng, Phòng)

THÀNH PHỐ

TIỂU BANG

MÃ ZIP

Phần 2: THÔNG TIN CỦA QUÝ VỊ

7. TÊN của quý vị

8. HỌ của quý vị

9. SỐ ĐIỆN THOẠI ()

10. SỐ ĐIỆN THOẠI KHÁC ()

11. NGÀY SINH

11a. ĐỊA CHỈ EMAIL của quý vị

12. ĐỊA CHỈ GỬI THƯ của quý vị (Số, Tên Đường, Tầng, Phòng)

THÀNH PHỐ

TIỂU BANG

MÃ ZIP

Phần 3: YÊU CẦU ĐƯỢC NỘP CHỐNG LẠI (THÔNG TIN CHỦ LAO ĐỘNG)

13. TÊN CHỦ LAO ĐỘNG / DOANH NGHIỆP

14. SỐ GIẤY PHÉP PHƯƠNG TIỆN CỦA CHỦ LAO ĐỘNG

15. SỐ ĐIỆN THOẠI CHỦ LAO ĐỘNG ()

15a. ĐỊA CHỈ EMAIL CỦA CHỦ LAO ĐỘNG

16. ĐỊA CHỈ của CHỦ LAO ĐỘNG / DOANH NGHIỆP (Số Đường, Tên Đường, Tầng, Phòng):

THÀNH PHỐ

TIỂU BANG

MÃ ZIP

17. ĐỊA CHỈ nơi quý vị làm việc, nếu khác với Ô 16 (Số, Đường, Tầng, Phòng):

THÀNH PHỐ

TIỂU BANG

MÃ ZIP

18. TÊN của NGƯỜI PHỤ TRÁCH (Tên, Họ)

19. TÊN CHỨC DANH / VỊ TRÍ của NGƯỜI PHỤ TRÁCH

20. LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP

21. LOẠI CÔNG VIỆC THỰC HIỆN

22. TỔNG SỐ NHÂN VIÊN

23. CHỦ LAO ĐỘNG VẤN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH?
CÓ KHÔNG KHÔNG BIẾT

24. Chọn ô miêu tả chủ lao động của quý vị, nếu quý vị biết: ☐ CÔNG TY

☐ CÁ NHÂN

☐ HỢP TÁC

☐ LLC

☐ LLP

VIẾT IN HOA TÊN CỦA QUÝ VỊ: _____

Phần 4: TIỀN LƯƠNG SAU CÙNG / CHI PHIẾU BỊ TRẢ LẠI

25. NGÀY LAO ĐỘNG

____/____/____

Tháng Ngày Năm

26. CHọn ô thích hợp:

Vẫn làm việc cho chủ lao động

THÔI VIỆC vào ____/____/____

Tháng Ngày Năm

BỊ SA THẢI vào ____/____/____

Tháng Ngày Năm

Khác (nếu cụ thể): _____

27a. Nếu quý vị **THÔI VIỆC**, quý vị có **thông báo 72 giờ** trước khi nghỉ không?

☐ CÓ

☐ KHÔNG

27b. Nếu quý vị **THÔI VIỆC**, quý vị có được chi trả khoản tiền lương sau cùng bao gồm tất cả các khoản tiền lương còn nợ không?

☐ CÓ, vào: ____/____/____

Tháng Ngày Năm

☐ KHÔNG

28. Nếu quý vị bị **SA THẢI**, quý vị có được chi trả khoản tiền lương sau cùng bao gồm tất cả khoản tiền lương còn nợ không?

CÓ, vào: ____/____/____

Tháng Ngày Năm

KHÔNG

29a. Quý vị được thanh toán lương như thế nào?

☐ BẰNG SÉC ☐ BẰNG TIỀN MẶT ☐ BẰNG TIỀN MẶT & SÉC

☐ KHÁC: _____

29b. Nếu được thanh toán bằng séc, có bất kỳ chi phiếu của quý vị bị trả lại hay không (ví dụ: chi phiếu trả lương không thể đổi được thành tiền mặt vì chủ lao động không đủ tiền)?

☐ CÓ ☐ KHÔNG

Phần 5: SỐ GIỜ QUÝ VỊ THƯỜNG LÀM VIỆC

30. Chọn ô phù hợp:

Giờ làm việc và ngày làm việc của tôi trong các tuần thường tương tự nhau.

Giờ làm việc của tôi và/hoặc ngày làm việc thay đổi mỗi tuần hoặc không như nhau. **Nếu quý vị đã chọn ô này và quý vị đang yêu cầu thanh toán cho việc vi phạm tiền lương hoặc bữa ăn và vi phạm thời gian nghỉ ngơi, quý vị nên điền và nộp MẪU DLSE 55.**

31. Nếu giờ làm việc và ngày làm việc của quý vị thường tương tự nhau mỗi tuần, hãy đưa ra dưới đây **ƯỚC TÍNH ĐÚNG NHẤT** của quý vị về số giờ quý vị thường làm và bất cứ khi nào quý vị dành thời gian cho bữa ăn miễn thuế trong tuần làm việc **THÔNG THƯỜNG** của quý vị. **KHÔNG** điền vào đây nếu giờ làm việc của quý vị quá bất thường để ước tính một tuần làm việc thông thường hoặc trung bình (thay vào đó hãy điền vào MẪU DLSE 55).

	THỜI GIAN BẮT ĐẦU LÀM VIỆC	THỜI GIAN KẾT THÚC LÀM VIỆC	THỜI GIAN BẮT ĐẦU BỮA ĂN THỨ NHẤT (nếu có)	THỜI GIAN KẾT THÚC BỮA ĂN THỨ NHẤT (nếu có)	THỜI GIAN BẮT ĐẦU BỮA ĂN THỨ HAI (nếu có)	THỜI GIAN KẾT THÚC BỮA ĂN THỨ HAI (nếu có)	CHỈ CHỌN NẾU QUÝ VỊ LÀM VIỆC THEO CA:	
NGÀY 1 của tuần làm việc:	☐ sáng ____ ☐ chiều	☐ sáng ____ ☐ chiều	☐ sáng ____ ☐ chiều	☐ sáng ____ ☐ chiều	☐ sáng ____ ☐ chiều	☐ sáng ____ ☐ chiều	Ca 1 kết thúc vào ☐ sáng ____ ☐ chiều	Ca 2 bắt đầu vào ☐ sáng ____ ☐ chiều
NGÀY 2 của tuần làm việc:	☐ sáng ____ ☐ chiều	☐ sáng ____ ☐ chiều	☐ sáng ____ ☐ chiều	☐ sáng ____ ☐ chiều	☐ sáng ____ ☐ chiều	☐ sáng ____ ☐ chiều	Ca 1 kết thúc vào ☐ sáng ____ ☐ chiều	Ca 2 bắt đầu vào ☐ sáng ____ ☐ chiều
NGÀY 3 của tuần làm việc:	☐ sáng ____ ☐ chiều	☐ sáng ____ ☐ chiều	☐ sáng ____ ☐ chiều	☐ sáng ____ ☐ chiều	☐ sáng ____ ☐ chiều	☐ sáng ____ ☐ chiều	Ca 1 kết thúc vào ☐ sáng ____ ☐ chiều	Ca 2 bắt đầu vào ☐ sáng ____ ☐ chiều
NGÀY 4 của tuần làm việc:	☐ sáng ____ ☐ chiều	☐ sáng ____ ☐ chiều	☐ am ____ ☐ pm	☐ am ____ ☐ pm	☐ am ____ ☐ pm	☐ am ____ ☐ pm	Ca 1 kết thúc vào ☐ sáng ____ ☐ chiều	Ca 2 bắt đầu vào ☐ sáng ____ ☐ chiều
NGÀY 5 của tuần làm việc:	☐ am ____ ☐ pm	☐ am ____ ☐ pm	☐ am ____ ☐ pm	☐ am ____ ☐ pm	☐ am ____ ☐ pm	☐ am ____ ☐ pm	Ca 1 kết thúc vào ☐ sáng ____ ☐ chiều	Ca 2 bắt đầu vào ☐ sáng ____ ☐ chiều
NGÀY 6 của tuần làm việc:	☐ am ____ ☐ pm	☐ am ____ ☐ pm	☐ am ____ ☐ pm	☐ am ____ ☐ pm	☐ am ____ ☐ pm	☐ am ____ ☐ pm	Ca 1 kết thúc vào ☐ sáng ____ ☐ chiều	Ca 2 bắt đầu vào ☐ sáng ____ ☐ chiều
NGÀY 7 của tuần làm việc:	☐ am ____ ☐ pm	☐ am ____ ☐ pm	☐ am ____ ☐ pm	☐ am ____ ☐ pm	☐ am ____ ☐ pm	☐ am ____ ☐ pm	Ca 1 kết thúc vào ☐ sáng ____ ☐ chiều	Ca 2 bắt đầu vào ☐ sáng ____ ☐ chiều

Phần 6: THANH TOÁN TIỀN LƯƠNG

32. Quý vị đã được trả hay được cam kết số tiền lương CỐ ĐỊNH cho mỗi kỳ lương, bất kể quý vị đã làm việc bao nhiêu giờ (ví dụ: \$400 đô la mỗi tuần, bất kể quý vị đã làm việc bao nhiêu giờ)? CÓ KHÔNG Tôi được thanh toán \$_____ mỗi ngày ☐ tuần 2 tuần một lần tháng nửa tháng Tôi được cam đoan \$_____ mỗi ngày ☐ tuần 2 tuần một lần tháng nửa tháng				
33a. Quý vị có lao động THEO GIỜ? ĐÚNG KHÔNG Tôi được trả \$_____ mỗi giờ. Tôi được hứa \$_____ mỗi giờ.		33b. Nếu quý vị là người làm việc THEO GIỜ , quý vị được trả lương hoặc cam kết nhiều hơn một mức lương theo giờ (dựa trên số giờ quý vị làm việc hoặc các nhiệm vụ công việc khác nhau)? CÓ KHÔNG ☐ NẾU CÓ, hãy miêu tả:		
34. Quý vị được trả lương THEO SẢN PHẨM không? CÓ KHÔNG		35. Quý vị được trả lương theo HOA HỒNG không? CÓ KHÔNG		

Phần 7: TIỀN LƯƠNG, TIỀN BỒI THƯỜNG VÀ TIỀN PHẠT ĐANG BỊ NỢ

36. YÊU CẦU THANH TOÁN (Chọn tất cả các ô nếu phù hợp)	KHOẢNG THỜI GIAN YÊU CẦU: NGÀY BẮT ĐẦU (Tháng/ Ngày / a)		KHOẢNG THỜI GIAN YÊU CẦU: NGÀY KẾT THÚC (Tháng/ Ngày/ Năm)	SỐ TIỀN KIỂM ĐƯỢC / YÊU CẦU
☐ TIỀN LƯƠNG THÔNG THƯỜNG (không tính ngoài giờ)				\$
☐ TIỀN LƯƠNG NGOÀI GIỜ (gồm thời gian nhân đôi)				\$
☐ TIỀN LƯƠNG THỜI GIAN ĂN				\$
☐ TIỀN LƯƠNG THỜI GIAN NGHỈ NGƠI				\$
☐ TIỀN TRẢ THEO CA				\$
☐ THANH TOÁN THỜI GIAN CÓ MẶT				\$
☐ TIỀN HOA HỒNG ***				\$
☐ TIỀN LƯƠNG KỲ NGHỈ ***				\$
☐ CHI PHÍ CÔNG TÁC				\$
☐ KHOẢN KHẤU TRỪ BẤT HỢP PHÁP				\$
☐ NGHỈ ỒM CÓ LƯƠNG				\$
☐ NGHỈ ỒM CÓ LƯƠNG Đề nghị thực hiện của ngành thực phẩm thiết yếu				\$
☐ KHÁC [giải thích riêng]				\$
NHẬP <u>TỔNG PHỤ</u> (cộng tất cả các khoản kiểm được/yêu cầu):				
NHẬP <u>TỔNG SÔ TIỀN ĐÃ THANH TOÁN</u>:				\$
<u>TỔNG SỐ TIỀN BỊ NỢ</u> [Tổng phụ trừ đi Tổng số tiền đã thanh toán]:				\$
37. Chọn các ô nếu quý vị đang yêu cầu: ☐ Tiền phạt thời gian chờ [Bộ luật Lao động §203] ☐ Tiền phạt cho séc bị trả lại (séc được phát hành không đủ tiền) [Bộ luật Lao động §203.1] ☐ Tiền phạt cho khoản lương thanh toán trễ [Bộ luật Lao động §210] ☐ Thiệt hại thanh khoản do chậm thanh toán lương [Bộ luật Lao động §1194.2]				

Số tiền được yêu cầu thanh toán dựa trên ước tính đúng nhất của tôi tại thời điểm này và có thể được điều chỉnh dựa trên thông tin bổ sung hoặc dựa trên tài nguyên hỗ trợ cho yêu cầu thanh toán của tôi do DLSE cung cấp.

Ký tên: _____

Ngày: _____

Tên viết in hoa: _____